

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y Dược cổ truyền; Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 201/TTr-SYT ngày 21 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 19 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y Dược cổ truyền; Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022, Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023, Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024, Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2024, Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024; của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y Dược cổ truyền; Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LDVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K15, KSTT^(Q).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012292.H08					(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)		Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01/01/2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012290.H08	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ): + Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						<p>chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 105.000;</p> <p>+ Các trường hợp còn lại: 301.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p> <p>- <i>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ):</i></p> <p>+ Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;</p> <p>Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền</p>			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						<p>quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000;</p> <p>+ Các trường hợp còn lại: 430.000.</p> <p>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</p> <p>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</p>			
4	<p>Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>1.012278.H08</p>	<p>Tổ chức điều hành và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	Có	Một phần	<p>- <i>Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ):</i></p> <p>+ Bệnh viện: 7.350.000;</p> <p>+ Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa</p>	<p>- Phí, lệ phí;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p>	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.				<p>bệnh y học gia đình: 3.990.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000; + Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa. Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.010.000; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000.</p> <p>- <i>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ):</i> + Bệnh viện: 10.500.000; + Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa</p>		- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						bệnh y học gia đình: 5.700.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; + Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa. Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận làm sàng: 4.300.000; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)			
5	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012279.H08	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.050.000 đồng/hồ sơ. (Không thu phí đối	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
			phố Quy Nhơn			<p>với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)</p> <p>- Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p><i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp)</i></p> <p>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</p>		<p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
6	<p>Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>1.012280.H08</p>	<p>- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	Có	Một phần	<p>Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ):</p> <p>- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.050.000;</p> <p>- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm</p>	<p>- Phí, lệ phí;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	<p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.				<p>bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:</p> <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 3.000.000;</p> <p>+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 2.170.000;</p> <p>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 3.010.000.</p> <p><i>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi</i></p>			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						<p>(đồng/hồ sơ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000; - Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ</p>			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						cận lâm sàng: 4.300.000; + Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000; + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)			
7	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012271.H08	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 301.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 430.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
8	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	Một phần	Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 (đồng/hồ sơ): - Trường hợp (1)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	pháp chữa bệnh gia truyền 1.012272.H08		Trung, thành phố Quy Nhơn			giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 105.000; - Các trường hợp còn lại: 301.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) <i>Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi (đồng/hồ sơ):</i> - Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số		30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000; - Các trường hợp còn lại: 430.000. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề) (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)			
9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế 1.002464.000.00.00.H08	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 700.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư 09/2015/TT-	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
10	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng 1.000562.000.00.00.H08	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 700.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
11	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ:	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 700.000 đồng/hồ sơ.	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Luật Quảng cáo số	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo 1.000511.000.00.00.H08	đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn			- Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 1.000.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)		16/2012/QH13 ngày 21/6/2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
II. Lĩnh vực Thiết bị y tế									
12	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D 1.003039.000.00.00.H08	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dmec.moh.gov.vn (Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế)	Có	Toàn trình	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 2.100.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 3.000.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Cách thức thực hiện: BCCI; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
13	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	01 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024:	- Cách thức thực hiện: BCCI;	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	1.003029.000.00.00.H08		https://dmecc.moh.gov.vn (Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế)			+ Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 700.000 đồng/hồ sơ; + Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 2.100.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: + Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/hồ sơ; + Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
14	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế 1.003006.000.00.00.H08	Không quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: https://dmecc.moh.gov.vn (Hệ thống dịch vụ công	Có	Toàn trình	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 2.100.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi:	- Cách thức thực hiện: BCCI; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
			trực tuyến Quản lý trang thiết bị y tế)			3.000.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)		BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
III. Lĩnh vực Y Dược cổ truyền									
15	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền 1.012418.H08	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
16	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT 1.012415.H08	35 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.750.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 2.500.000 đồng/hồ sơ. (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
17	Cấp giấy chứng nhận	10 ngày làm	Trung tâm	Có	Một	- Mức phí từ ngày	- Phí, lệ phí;	- Luật Khám bệnh, chữa	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
	<p>lượng y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT</p> <p>1.012416.H08</p>	việc kê từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn		phần	<p>01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 1.750.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 2.500.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</p>	- Căn cứ pháp lý.	<p>bệnh số 15/2023/QH15;</p> <p>- Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	
IV. Lĩnh vực Y tế dự phòng									
18	<p>Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm</p> <p>1.002467.000.00.00.H08</p>	01 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	Có	Toàn trình	<p>- Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 210.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 300.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</p>	- Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.	<p>- Luật Hóa chất ngày 21/11/2007;</p> <p>- Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;</p> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;</p> <p>- Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;</p> <p>- Luật Thương mại ngày 14/6/2005;</p> <p>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;</p> <p>- Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018;</p> <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 155/2018/</p>	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								<p>NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 	
19	<p>Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> <p>1.002944.000.00.00.H08</p>	01 ngày làm việc	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>	Có	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phí từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024: 210.000 đồng/hồ sơ. - Mức phí từ ngày 01/01/2025 trở đi: 300.000 đồng/hồ sơ. <p>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014; - Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018; - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT- 	-

